

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Bạch

Ông Nguyễn Tư Sanh

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cẩm Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 06-02-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, số 642 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 23/01/2018, đối với bị cáo:

NGŨ ĐÌNH TH, sinh năm 1974 tại Sài Gòn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: không có nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tam Ch và bà Ngủ Quang Ngh; Có vợ là Lầu Lai S (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 150/2006/HSST ngày 25/12/2006 Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01(một) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/10/2017 - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thụy Hoàng D, sinh năm 1993- Vắng mặt.

Thường trú: Đường A , thị xã B, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở: Đường C, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1984 – Vắng mặt.

Thường trú: Đường F, thị xã M, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngũ Đình Th là người không có nghề nghiệp, sống lang thang tại khu vực huyện Bình Chánh. Với ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, khoảng 11 giờ ngày 20/10/2017, Th đi xe buýt từ Bình Chánh đến Quận 5 để tìm người có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến Quận 5, Th đi bộ lòng vòng trên các tuyến đường tại khu vực Chợ Tân Thành. Đến khoảng 14h10 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số A, Phường B, Quận 5, Th nhìn thấy phía trước nhà có để một xe gắn máy hiệu Honda Breeze, biển số 59D1-293.53 không có người trông coi. Xe trên của anh Nguyễn Hữu V mua, anh V giao cho chị Lê Hoàng Thụy D sử dụng, chị D để trước cửa công ty, không khóa, ngồi trong nhà làm việc.

Th đi bộ lại gần chiếc xe, dùng tay lay thử tay lái thì thấy xe không có khóa cổ nên dùng hai tay đẩy chiếc xe xuống lòng đường, đi về hướng đường Lương Nhữ Học. Lúc này, chị Lê Thụy Hoàng D từ trong nhà đi ra, nhìn thấy Th đang đẩy xe đi thì tri hô. Nghe tiếng tri hô, Th bỏ xe lại, chạy bộ tẩu thoát ra đường Hồng Bàng. Th chạy đến trước nhà số E, Phường D, Quận 5 thì bị lực lượng hình sự đặc nhiệm và người dân bắt được, giao Công an Phường D, Quận 5 lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Ngũ Đình Th khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết quả định giá số 143/HĐĐG ngày 25/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 5 kết luận: “Xe gắn máy hiệu Honda Breeze (Phiêu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 21/10/2017), BS 59D1-293.53, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 65%, giá 10.000.000 đồng/chiếc (Mười triệu đồng)”.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy Honda Breeze, 01 thẻ nhớ lưu lại hình ảnh kết quả rà soát camera an ninh tại khu vực xảy ra vụ án (đang lưu giữ trong hồ sơ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã lên lút chiếm đoạt một xe gắn máy thì bị bắt quả tang.

Tại Cáo Trạng số 11/CTr-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đã truy tố bị cáo Ngũ Đình Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị xử bị cáo từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: không có gì phải giải quyết. Về xử lý vật chứng: tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ một thẻ nhớ ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận 5 trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập tại cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngũ Đình Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2006 đã từng bị xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật song do tham lam, lười biếng lao động chỉ muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên khi thấy có cơ hội bị hại để xe không khóa, không người trông coi là thực hiện ngay hành vi chiếm đoạt. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là một xe gắn máy, qua định giá có giá là 10.000.000đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ như hậu quả được ngăn chặn kịp thời, bị cáo bị bắt quả tang, tài sản thu hồi ngay trả cho bị hại nên phạm tội chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để áp dụng điểm g, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: chị Lê Thụy Hoàng D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Công an phường 12, quận 5 đã trả lại xe cho chị D.

Thẻ nhớ ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp của bị cáo Th, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Ngũ Đình Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Ngũ Đình Th 01(một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Vũ Kim Liên**